

Số: 06/2023/QĐCNTTLH

Hà Tĩnh, ngày 06 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 118 Luật
hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Nguyễn Thị
Khánh M và anh Trần Phan N.

Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và người trực tiếp nuôi con đề
ngày 03/01/2023 của chị Nguyễn Thị Khánh M và anh Trần Phan N.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18/01/2023 về việc thỏa thuận giải
quyết toàn bộ yêu cầu của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Khánh M, sinh năm 1996

Người yêu cầu: Anh Trần Phan N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Đều trú tại tổ 4, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi
nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 01 năm 2023 có đủ
các điều kiện quy định tại Điều 33 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 01
năm 2023, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn
Thị Khánh M và anh Trần Phan N.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Khánh M và anh Trần Phan N có một con
chung Trần Quốc H, sinh ngày 04/02/2020. Chị Nguyễn Thị Khánh M được
quyền trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh Trần Phan N cấp
dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng kể từ tháng 01/2023 đến khi con
trưởng thành đủ 18 tuổi, chị M không yêu cầu tiền lãi phạt chậm trả.

Anh Trần Phan N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Khánh M và anh Trần Phan N không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Không

2. Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự thành phố;
- UBND phường Nam Hà;
- Lưu TA.

Trần Đức Chính